PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 13 Lesson 3 · Unit 14 Lesson 1 (SGK tr. 59–60)

Tuần 28



Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Nn Tt

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Nn, Tt). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



☐oodles



☐uts



☐ananas



☐iger



☐urtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



☐oodles



☐uts



ba☐anas



☐iger



☐urtle

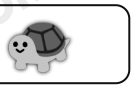
Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ











- nuts
- turtle
- tiger
- noodles
- bananas

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «noodles» – chữ cái đầu là: (c) (n) (a)
2. Bố mẹ đọc «nuts» – chữ cái đầu là: (h) (o) (n)
3. Bố mẹ đọc «bananas» – chữ cái đầu là: (b) (u) (l)
4. Bố mẹ đọc «tiger» – chữ cái đầu là: (c) (t) (a)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «She's having noodles.» Câu này nghĩa là:
   (A) Bạn ấy đang ăn mì. (B) Bạn ấy đang ăn lạc.
2. Bố mẹ đọc: «He's having nuts.» Câu này nghĩa là:
   (A) Bạn ấy đang ăn mì. (B) Bạn ấy đang ăn lạc.

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 28

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Nn, Tt

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas 🐯 – tiger 🐢 – turtle

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas 🐯 – tiger 🐢 – turtle

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

🍜 – noodles 🥜 – nuts 🍌 – bananas 🐯 – tiger 🐢 – turtle

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **B** (n) 2. **C** (n) 3. **A** (b) 4. **B** (t)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Bạn ấy đang ăn mì.) 2. **B** (Bạn ấy đang ăn lạc.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án